

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ C
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/HS-ST
Ngày: 21-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm;
2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2021/QĐXXST-HS ngày 07/5/2021 đối với bị cáo:

Châu T, sinh năm: 1985 tại tỉnh Kiên Giang; đăng ký thường trú: Ấp R, xã Y, huyện B, tỉnh Kiên Giang; đăng ký tạm trú: Đường DC 3, khu phố 3, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu H, sinh năm: 1951 và bà Trần N, sinh năm: 1951; vợ tên Ngô D, sinh năm: 1991 và 01 con, sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 13/11/2020; hủy bỏ biện pháp tạm giữ ngày 19/11/2020; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú – có mặt.

- Bị hại: Bà Đặng T, sinh năm: 1983; đăng ký thường trú: Xóm H, xã L, huyện N, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Đường XC7, khu phố 4, phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương- vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu T là công nhân bộ phận đứng máy của công ty TNHH F Việt Nam, địa chỉ: Đường DE5 thuộc khu công nghiệp P 3, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương. Quá trình làm việc, Tài thường xuyên mượn tiền bà Đặng T là công nhân làm cùng công ty nên biết tiền bà T để trong bóp xe mô tô.

Vào lúc 18 giờ ngày 12/11/2020, Châu T đến công ty TNHH F Việt Nam để làm ca đêm. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/11/2020, khi công nhân nghỉ giải lao thì T đi đến khu vực nhà xe của công ty để nghỉ ngơi và uống nước. Tại đây, T thấy xe mô tô hiệu SH màu trắng, biển số 90B3 - 014.49 của bà Đặng T để trong nhà xe nên T nảy sinh ý định trộm cắp tiền, Tài đi đến chỗ xe, dùng tay giật mạnh yên xe bung lên, T lấy Ví da màu nâu đen trong bóp xe lấy tiền rồi để ví da lại chỗ cũ. Sau đó, T đi vào nhà kho của công ty đếm được số tiền 22.000.000 đồng, T bỏ hết tiền vào túi quần rồi quay trở lại làm việc bình thường. Đến 06 giờ ngày 13/11/2020, T tan ca về và lấy số tiền vừa trộm cắp được nạp vào tài khoản ngân hàng BIDV của T 18.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng để ở ngoài tiêu xài cá nhân hết 3.100.000 đồng.

Bà T, sau khi tan ca ra kiểm tra thấy mất số tiền 22.000.000 đồng nên đến Đồn Công an khu công nghiệp P 1, thị xã C, tỉnh Bình Dương để trình báo. Qua trích xuất camera phát hiện T là người lấy trộm nên mời T làm việc và đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản.

Vật chứng thu giữ: Tiền mặt 900.000 đồng, 01 thẻ ATM Ngân hàng BIDV của Châu T.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Châu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Châu T đã rút số tiền 17.900.000 đồng từ tài khoản ATM của mình và giao nộp cho Cơ quan điều tra. Ngày 19/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng, giao trả: Số tiền 18.800.000 đồng cho bà Đặng T. Ngày 20/11/2020, Châu T đã bồi thường cho bà T số tiền 3.200.000 đồng. Bà T không có yêu cầu gì thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 67/CT-VKSBC ngày 15/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Châu T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 67/CT-VKSBC ngày 15/4/202 đối với bị cáo Châu T về tội: “Trộm cắp tài sản”; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm

2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Xử phạt bị cáo Châu T từ 12 tháng tù đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 32 tháng.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Châu T: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Châu T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 12/11/2020, tại Nhà xe Công ty TNHH F; địa chỉ: Đường DE5, khu công nghiệp P, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương, Châu T đã lén lút lấy trộm số tiền 22.000.000 đồng của bà Đặng T trong cốp xe mô tô hiệu SH Mode màu trắng, biển số 90B3-014.49 để tiêu xài. Hành vi này của bị cáo Châu T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 67/CT-VKSBC ngày 15/4/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương.

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện nuôi sống bản thân từ nguồn thu nhập hợp pháp nhưng vì tham lam, lười lao động nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết

rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo Châu T hiện có nơi cư trú rõ ràng, có việc làm ổn định, chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện sẽ không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng sẽ áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra cũng như nhân thân của bị cáo nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đặng T đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt là 22.000.000 đồng, bà T không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ vào Điều 106, điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 260, Điều 299, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a, e khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Châu T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Châu T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/5/2021).

Giao bị cáo Châu T cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã C, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Châu T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của Bản án mới theo quy định.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 18/2021/HSST-LCCT ngày 15/4/2021 đối với bị cáo Châu T kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

3. Về án phí: Bị cáo Châu T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết Bản án theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huỳnh

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- CA thị xã Bến Cát;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Huỳnh